Phụ lục 1

Tham gia tiếp nhận, khám phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu tại cộng đồng, yêu cầu cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bệnh lý chuyên khoa thường gặp | **Số ca bệnh tối thiểu** | **Ghi chú** |
| **I** | **Các bệnh cấp cứu** |  |  |
| 1 | Cấp cứu ngừng tuần hoàn - hô hấp | 1 |  |
| 2 | Sốc/ trụy mạch | 1 |  |
| 3 | Phản vệ | 3 |  |
| 4 | Ngộ độc cấp, tự độc | 1 |  |
| 5 | Đột quỵ não | 1 |  |
| 6 | Xuất huyết tiêu hóa cao | 2 |  |
| 7 | Tăng huyết áp kịch phát | 2 |  |
| 8 | Dị vật đường thở | 1 |  |
| 9 | Cơn hen phế quản nặng | 1 |  |
| 10 | Đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính mức độ nặng | 1 |  |
| **II** | **Khám, phát hiện và xử trí một số bệnh thông thường** |  |  |
| 1 | Tăng huyết áp | 50 |  |
| 2 | Đái tháo đường | 40 |  |
| 3 | Gout | 30 |  |
| 4 | Các viêm khớp | 50 |  |
| 5 | Viêm phổi | 40 |  |
| 6 | Viêm phế quản | 30 |  |
| 7 | Viêm đường hô hấp trên(viêm mũi họng, viêm họng, viêm amydal…) | 50 |  |
| 8 | Hen phế quản | 20 |  |
| 9 | Thoái hóa cột sống | 30 |  |
| 10 | Viêm dây thần kinh tọa | 30 |  |
| 11 | Đau lưng cấp | 30 |  |
| 12 | Viêm ruột | 30 |  |
| 13 | Viêm dạ dày cấp | 30 |  |
| 14 | Lỵ amip | 15 |  |
| 15 | Lỵ trực khuẩn | 15 |  |
| 16 | Bệnh lý hệ tiết niệu: Viêm thận cấp, Viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư, nhiễm trùng tiết niệu | 40 |  |